

Những Nhà Văn Không Quân

Nguyễn Mạnh Trinh

Những nhà văn Không Quân? Đây là một bài tạp ghi nhỏ phác họa sơ sài một vài chân dung của những người Không Quân cầm bút. Trong khuôn khổ một bài viết nhỏ như thế này dĩ nhiên không thể đề cập đầy đủ hết tất cả các khuôn mặt văn nghệ của quân chủng. Nên, thôi thì, nhớ ai thì viết nấy, hy vọng có một vài chi tiết lý thú về những người Không Quân cầm bút. Đáng lẽ phải là "Những nhà văn Không Quân mà tôi biết" mới đúng. Nhưng cụm từ ấy đã có quá nhiều người sử dụng. Nên, xin như một hiểu ngầm khi dùng nhan đề như ở trên.

Có lẽ Không Quân là một quân chủng hào hoa nên số người cầm bút rất đông đảo và dù sau này, khi đã mất nước và tan hàng, chất Không Quân vẫn còn đậm đặc trong tác phẩm. Tính chất trẻ trung, chan chứa sinh lực, nhìn cuộc đời dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng lạc quan và không đầu hàng với số mệnh.

Người Không Quân của Không Lực Việt Nam Cộng Hòa dù viết văn hay làm thơ, dù đang chiến đấu hay không còn dịp để chiến đấu nữa, vẫn một thái độ đằm chất nhân bản, không đầy chất sắt máu như những tiểu thuyết cũng chung một đề tài Không Quân nhưng khác chiến tuyến của miền Bắc như Mặt Trận Trên Cao của Nguyễn Đình Thi, hay Vùng Trời của Hữu Mai, hay Chim én Bay của Nguyễn Trí Huân... Những người Không Quân miền Nam viết văn làm thơ bằng trái tim rất người của họ và chất lãng mạn, từ đời sống, trong suy nghĩ đã làm văn chương trở thành một nét đặc biệt biểu trưng cho một thời đại nhiều biến cố của dân tộc Việt Nam.

Không Quân Việt Nam Cộng Hòa chỉ có một thời gian ngắn hai chục năm để thành lập và phát triển không lực. Trong thời gian ấy đã có nhiều tác giả và tác phẩm có những nét riêng của những cuộc sống nhiều thay đổi, của thời thế lịch sử và của những nghịch cảnh của từng đời thường của mỗi cá nhân. Cái chung bàng bạc trong cái riêng, của một nền văn học khai phóng và tự do nên phản ánh được một phần nào nỗi niềm của một thế hệ thanh niên trong chiến tranh.

Một điều khá lạ là trong các vị tư lệnh Không Quân có tới hai người là nhà văn có tác phẩm và biểu trưng được phần nào tinh hoa của quân chủng. Đó là nhà văn Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh và nhà văn Trần Văn Minh.

Nhà văn Toàn Phong, tức đại tá Nguyễn Xuân Vinh, giữ chức tư lệnh từ tháng 2 năm 1958 đến tháng 8 năm 1962, tác giả của Đồi Phi Công, Theo Ánh Tinh Cầu, ngoài một nhà văn còn là một toán học gia, một khoa học gia có nhiều cống hiến cho thế giới. Đồi Phi Công là những bức thư của người phi công gửi cho người yêu tên Phượng. Những bức thư kể lại một cuộc sống vừa lãng mạn vừa văn chương chuyên chở được suy tư và mơ ước của một phi công Việt Nam thời chiến. Đọc những trang của Đồi Phi Công, không khỏi liên tưởng tới những trang thơ hào hùng của Chinh Phụ Ngâm hay những trang sách của truyện Saint Exupery của những không gian bao la, của những Bay Đêm, của Cậu Hoàng Con, của những giấc mơ đi thăm viếng giải ngân hà.



Cựu Đ/Tá Nguyễn Xuân Vinh Tư Lệnh Không Quân (2/1958 - 8/1962)

Đồi Phi Công đã ảnh hưởng rất lớn tới tuổi trẻ thời đó và hình ảnh những chàng trai phi công đã là một mơ ước của nhiều người. Đọc Đồi Phi Công, như phiêu lãng với nghiệp dĩ một đời và mở ra vòng ôm rộng lớn của tổ quốc không gian. Cuốn sách này đã được tặng giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc năm 1961. trong một bài phỏng vấn, tác giả Đồi Phi Công đã nói về tác phẩm đầu tay của mình:

"Đồi Phi Công là một tuyển tập những bức thư của một phi công viết cho một thiếu nữ còn đang là sinh viên ở đại học để kể cho nàng nghe cuộc đời của những người hàng ngày bay trên gió mây trời. Tôi bắt đầu viết vào năm 1959 và đăng mỗi tuần một kỳ vào ngày thứ Hai trên báo Tự Do là một nhật báo có nhiều độc giả trên toàn quốc mà giáo sư văn khoa Phạm Việt Tuyền là chủ nhiệm.

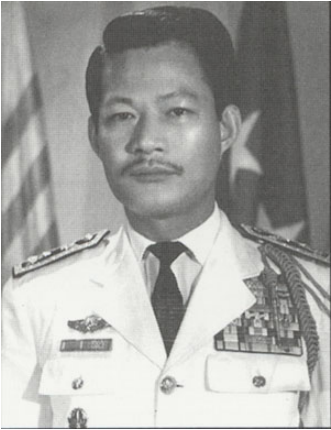
Giới trẻ hồi đó hay đón đọc vì ai có một chút mơ mộng cũng có thể tưởng tượng được rằng nếu sau này trở thành phi công thì mình cũng có thể là người viết những bức thư tâm tình đầy thi vị như thế này...

...Nhằm mục đích nêu lên tình người và tình yêu tổ quốc cùng không gian mà tôi viết Đồi Phi Công. Nhờ sự

phổ biến sâu rộng của cuốn sách này mà giới thanh niên và sinh viên hiểu biết thêm về Không Quân Việt Nam và chúng tôi đã tuyển mộ được nhiều thanh niên ưu tú để gửi sang theo học những khóa huấn luyện bay những phi cơ tối tân của Không Quân và Hải Quân Hoa Kỳ..."

Nhà văn Trần Văn Minh, tư lệnh Không Quân từ năm 1967 đến 1975, tác giả của những tập truyện ngắn Trong Đục và Chết Non ở trong nước và Chốn Lao Xao ở hải ngoại. Theo phần tiểu sử ở cuối tác phẩm Chốn Lao Xao:

"Tác giả Trần Văn Minh là một người lính cầm bút có tên tuổi trong giới văn nghệ sĩ quân đội. Ông viết văn làm thơ đăng trong các tập san Không Quân ký dưới nhiều bút hiệu như Trần Trụ Y, Trần Mộng Thường, Md. Cô Dương... và có hai tác phẩm đã xuất bản với tên thật làm bút hiệu.



Cố Tr/Tướng Trần Văn Minh Tư Lệnh Không Quân (1967 - 1975)

Những bài thơ ông sáng tác phản ảnh chất hài hước trong nghịch cảnh, vui tếu trong gian nan, biểu tượng sức sống trẻ trung của một Quân chủng oai hùng hào hoa mà ông từng là cánh chim đầu đàn..."

Từ những truyện ngắn viết ở trong nước đến những bài cảm hứng ngắn viết ở hải ngoại, tác giả Trần Văn Minh dù trải qua nhiều sóng gió trong cuộc sống nhưng vẫn một tâm hồn tiểu ngạo, dù có chất mỉa mai nhưng vẫn đậm đà tình nghĩa nhất là đối với những người đã có chung màu cờ sắc áo.

Trong Chốn Lao Xao, có lần ông cự tượng nhà văn tâm sự:

"Tôi áy à?! Mười mấy năm nay, cái lạc hằng ấp ủ của tôi thì thật đơn sơ, là sẽ đưa hường nhan tri kỷ về lấy lại mái nhà xưa trong Tân Sơn Nhứt không có tiếng động cơ phản lực gào rú ngày đêm, đêm mưa nàng gối đầu trên cánh tay tôi, nghiêng người ôm tôi, hai đứa nằm lặng yên trong bóng đêm nghe tiếng mưa rơi rạt rào trên mái ngói, nặng chiu tàu tiêu ngoài vườn cũ sau hè, nghe tiếng kêu thương của con nhạn lạc ngang trời trong gió mưa, để... để làm gì tôi không biết nữa! Chỉ thế thôi! Có chút xíu thế thôi, mà, hỡi ôi, mười mấy mùa mưa đã về trên trại Phi Long dập vùi tả tơi hoa cỏ mà mộng nhỏ chưa thành đầu đã bạc, gối đã mỗi lạng đã chùn người đã xác xơ!"

Một người Không Quân làm thơ nổi tiếng là **Cung Trầm Tường**, một người đã đem hình ảnh rất Paris, rất Tây Phương mang vào thi ca Việt Nam:

*"Mùa thu Paris
Trời buốt ra đi
Hẹn em quán nhỏ
Rưng rưng rượu đỏ tràn ly
Mùa thu đêm mưa
Phố cũ hè xưa
Công trường lá đỏ
Ngóng em kiên khổ phút giờ
Mùa thu âm thầm
Trong vườn Lục Xâm
Ngồi quen ghé đá
Không em buốt giá từ tâm
Mùa thu nơi đâu?
Người em mắt nâu
Tóc vàng sợi nhỏ
Mong em chín đỏ trái sầu"*

Cung trầm Tường tên thật là Cung Thúc Cẩn, sinh năm 1932 tại Hà Nội, gia nhập Không Quân năm 1952 và du học tại Pháp và tốt nghiệp học viện hàng không quân sự nổi tiếng Salon của Pháp nơi xuất thân của hầu hết các cấp chỉ huy cao cấp của Không lực sau này. Sau năm 1975 ông bị cải tạo 10 năm và hiện nay đang định cư tại tiểu bang Minnesota, Hoa Kỳ. Thời kỳ 20 năm văn học miền Nam, ông là một nhà thơ có nét đặc



Nhà thơ Cung Trầm Tưởng - 2012

biệt riêng và ông cũng là người chủ trương tu sách Con Đường nhằm phổ biến tác phẩm trong vòng hạn hẹp và gạn lọc. Sang sống ở hải ngoại ông xuất bản 3 thi phẩm: Bài ca Núi Quan Tài, Lời Viết Hai Tay, và Những Dấu Chân Ngang Trên Một Triền Phiếm Định. Hơi thơ của ông viết ở hải ngoại rất khác biệt với thơ của ông thời trong nước. Thơ lục bát của ông thời kỳ trước 1975 mở ra những phương trời lạ, những ý tưởng độc đáo. Còn, bây giờ, ở những tập thơ xuất bản, ông viết thơ lại khác biệt lúc trước cả từ ý lẫn lời. Thơ, mang theo nhiều suy tưởng, nên chất cảm ít đi nhưng chất luận lý lại tràn đầy và nét khai phá đường như phong phú trong cung cách sáng tạo. Có người nói thơ nhiều khi dị ứng với lý luận mà chất cảm phải có nhiều để tạo được sự chia sẻ. Đó cũng là một ý kiến. Nhưng, thi sĩ làm sao không suy tư cho được khi cuộc đời đầy những biến cố làm thay đổi nhiều khi toàn bộ con người. Hình như, tới bây giờ những bài thơ như Chưa Bao Giờ Buồn Thế của Cung Trầm Tưởng vẫn là một khuôn khổ đẹp cho những bản tình ca muôn thuở:

*"Lên xe tiễn em đi
Chưa bao giờ buồn thế
Trời mùa đông paris
Suốt đời làm chia ly
Tiễn em về xứ mẹ
Anh nói bằng tiếng hôn
Không còn gì lâu hơn
Một trăm ngày xa cách
Ga Lyon đèn vàng
Tuyết rơi buồn mênh mang
Cầm tay em muốn khóc
Nói chi cũng muộn màng..."*

Nhà văn Huy Quang Vũ Đức Vinh cũng là một cây bút Không Quân kỳ cựu, dù rằng ông là người đi song hành giữa chính trị và văn chương ở Việt Nam và giữa công việc xã hội và văn học ở hải ngoại. Ông đã viết những tiểu thuyết như Đồi Ngả và Những Mái Đầu Xanh từ năm 1952 xuất bản ở Hà Nội. Ông cũng có thời làm Tổng giám đốc hệ thống Truyền Thanh Quốc Gia và là một người có nhiều cải cách trong nhiệm vụ này. Qua hải ngoại ông là người chủ trương bán nguyệt san Đất Mới xuất bản từ năm 1975 đến năm 1984. Trong quân chủng Không Quân, ông là một cây bút chủ trương và chủ lực của tập san Lý Tưởng, một nơi quy tụ nhiều cây bút nổi tiếng của văn học Việt Nam. Dù là người đi song hành trên nhiều lãnh vực, nhưng ở nhiều mặt ông đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Là một người lãnh đạo ngành truyền thông, ông làm việc hiệu quả và có nhiều cải tổ có kết quả tốt đến mãi thời gian sau. Là nhà văn, ông viết với cái tâm của mình cùng với sự chân thực. Đọc những bài ghi chép lại như những dòng hồi ký của những giây phút lịch sử trong cuốn sách Về Một Người Đã Khuất: Huy Quang Vũ Đức Vinh" mới thấy được sự cần trọng của một người kể lại như vai trò của một chứng nhân lịch sử. Viết về những giây phút cực kỳ sôi động của biến cố Tết Mậu Thân hay viết về những phi vụ Bắc phạt, ông đã cho độc giả những chi tiết thực độc đáo và biểu trưng được những giây phút đầy chất quyết định thua được của thời thế lịch sử.

Không phải ông Không Quân Vũ Đức Vinh chỉ viết về những người đồng đội của ông mà ông còn viết về Huyền Vũ, về Phan Nghị khi ở trong nước hay Thanh Nam ở hải ngoại. Dù viết về bất cứ nhân vật nào ông cũng tìm ra được những nét biểu trưng được cá tính riêng biệt cũng như những thời thế, không gian, thời gian họ đã sống. Thí dụ như ông viết về Thanh Nam:

"...Qua thơ Thanh Nam người đọc cảm thấy hồn thơ man mác trên từng ý, từng lời. Thơ của ông còn một đặc điểm là được viết bằng men rượu, qua hơi rượu. Không phải là hơi rượu cuồng say của Lý Bạch, hay hơi rượu ngạo thế khinh đời của Vũ Hoàng Chương, mà là hơi rượu đủ ngát để tỏa hồn thơ. Có thể nói rượu xuất hiện hầu khắp thơ của Thanh Nam.

*"Tiễn bạn phải có rượu:
Hãy uống cho say trời sắp sáng
Mai này hai đứa đã hai phương.
Nhớ bạn, phải có rượu:*

*Bạn cũ hay nương theo rét lạnh
Về đây cùng nhập một cơn say.
Chờ bạn, lại càng phải thêm rượu:
Rượu mời ta rót cho ta
Bạn gần không tới bạn xa chưa về
Rồi để tống tiễn năm cũ, ông cũng tìm đến rượu:
Rót thêm ly nữa chào năm cũ
Tuổi bốn mươi rồi thương lắm thay*

Mà đón mừng xuân mới, ông cũng không quên được rượu:

*Đất khách năm tàn vẫn gió mưa
Ngồi bên ly rượu đón giao thừa."*

Thanh Nam có đủ mọi cơ để nhắc đến rượu tìm về rượu thậm chí ngay cả lúc ru con:

*"Bố uống cho con ly rượu này
Ly rượu mừng con tròn mộng đẹp
Niềm vui hoa nở ngày tháng dài
Ngủ đi con hỡi mai khôn lớn
Đời sẽ bình yên không lửa gai..."*

Nhà văn Huy Quang Vũ Đức Vinh đã viết một đoạn về nhà văn Dương Hùng Cường khá lý thú:

"Anh Dương Hùng Cường là một trong những ứng viên hoa tiêu ngay trong thời kỳ Không Quân Việt Nam Cộng Hòa mới thành lập nhưng chắc sinh cùng ngày giờ với nhà thơ Tú Xương nên khoa cử lận đận anh đã không qua khỏi kỳ tuyển chọn để cuối cùng trở thành một chuyên viên điều hành không lưu. Ngành này cũng như các ngành hành chính, tài chính, tiếp liệu, vũ khí, kỹ thuật, thông tin, xã hội, an ninh, phòng thủ, được liệt vào các ngành mang chức năng hỗ trợ và kêu là không phi hành, tức không bay. Nhà văn nhà báo họ Dương thành chim không bay hay Không Quân Bò, rồi thành dê - Dê Húc Càn. Anh ví mình với kiếp Kiwi để tự diễu, rồi cũng từ đó chọc chọc mấy ông hoa tiêu có cánh mà ngán bay thì cũng không hơn gì Kiwi. Có lúc anh còn đi xa hơn, chọc quê, chọc phá mấy ông lớn ngoài Không Quân trong giới "chính trị chính em" khiến Phủ Thủ Tướng nổi nóng và tư lệnh Trần Văn Minh than trời vì cứu không nổi. Dê Húc Càn lần đó đã khăn gói giả từ Tân Sơn Nhất của sư đoàn 5 Không Quân ra chân núi Sơn Trà của sư đoàn 1 Không Quân gặm cỏ gần một niên..."



Đọc "Buồn Vui Phi Trường" thấy được đời sống những người lính mũ xanh của một thời kỳ có nhiều biến cố của dân tộc. Lúc ấy quân chủng còn những bước chập chững sơ khai. Những người trẻ tuổi xuất thân từ Rochefort, Salon, Marakech,... đã đặt nền móng cho một không lực hùng hậu gồm hơn năm chục ngàn chiến sĩ trong hàng ngũ và hai ngàn máy bay đủ loại về sau này. Những phi trường lúc ấy còn nhỏ bé lắm và sinh hoạt cũng trong nhịp rời rạc không như về sau này nhộn nhịp cùng với nhịp độ của chiến tranh.

Tác phẩm thứ hai của **Dương Hùng Cường** là "Vĩnh Biệt Phượng", một chuyện tình thời chiến của những chàng phi công. Tâm và Dương là hai bạn thân cùng đơn vị, là cặp bài trùng của phi đoàn khu trục ở Biên Hòa. Dương trong một phi vụ hành quân đã bị bắn rớt và trải qua những giây phút thập tử nhất sinh để mưu sinh thoát hiểm.

Trong khi đó ở trên trời, Tâm đã nhất quyết không rời vùng để cover cho bạn. Kết cuộc là Dương thoát hiểm trở về được căn cứ. Rồi, đến khi Tâm bị bắn rớt và Dương đau đớn khi bị mất một người thân.

Họa vô đơn chí với gia đình Tâm, Thư Hương, em gái của Tâm, bị một anh chàng bác sĩ sở khanh dụ dỗ đến mang thai và Dương vì tình bạn đã cứu mang cái bào thai ấy và nhận lấy Thư Hương làm vợ dù đã có người yêu là Phượng, một mối tình trong sáng và thánh thiện. Kết quả, là Vĩnh Biệt Phượng:

"Phượng bàng hoàng như bị ai đập mạnh một nhát búa. Bàng hoàng hơn cả sáng nay, nghe tin Tâm chết. Tại Phượng như ù đi, không còn nghe thấy Dương nói gì nữa. Hình như Dương còn nói nhiều lắm nhưng Phượng

như bình bồng lao đao muốn ngã. Nàng phải vịn vào một thân cây để đứng vững. Dương muốn đỡ lấy Phượng, nhưng rồi lại thôi, sau một giây ngập ngừng.

Như thế mỗi tình ấy tới đây là hết rồi. Trong một khoảnh khắc Phượng thấy như trên thế gian này có hai người chết, một người là Tâm nằm trong kia và một người là Phượng đang đứng ở đây. Mắt nàng mở lớn nhìn vào khoảng trống trước mặt và nàng biết rằng bây giờ chỉ cần nhẹ chớp mắt là nước mắt sẽ ào ào tuôn ra. Tiếng dương thoảng như tiếng gió: Thôi, vĩnh biệt Phượng!.."

Trong hai tác phẩm, Dương Hùng Cường đều lấy khung cảnh của nghĩa trang để cho những nhân vật của mình chia tay nhau. Ở "Buồn Vui Phi Trường" cũng là nghĩa trang, khi người đàn bà vừa mất chồng nắm tay đưa con thơ đi trên con đường nghĩa trang của buổi chiều nạt nắng. Bóng dáng ấy cô đơn và buồn thảm quá.

Hình ảnh của người phi công hào hùng dường như bị nhòe đi bởi những dòng lệ thương xót. Tôi đọc truyện của Dương Hùng Cường trong sự chia sẻ, bởi tôi biết, tác giả đã ảnh hưởng rất nhiều của sự thực. Bàng bạc trong truyện, là tâm cảm của một người lính rất yêu quân chủng của mình, và những nhân vật là tổng hợp của nhiều khuôn mặt có thực của đời quân ngũ. Cái đặc thù ấy, là của riêng của những người cầm bút Không quân.



Nhà thơ Hoàng Song Liêm cũng là một vóc dáng thi sĩ quen thuộc của quân chủng Không Quân. Trong hai tập thơ vừa xuất bản ở hải ngoại, thơ trở thành một cống hiến cho đời để văn chương được trân trọng...

Tách bạch từng bài thơ, vẫn là bàng bạc mỗi sầu thương nhà nhớ nước. Nỗi buồn của một người, đứng trên bờ nhìn dòng nước mãi miết trôi, thấy quá khứ chập chờn và hiện tại chông chênh. Có một tiếng thở dài, trầm và sâu. Nhưng, trong kiếp người và trong cuộc đời, có điều gì vượt qua được cái hữu hạn của cuộc nhân sinh. Đọc bài thơ "Rồi một ngày qua đi", để thấy cái chạnh lòng của một người thơ nhiều suy tưởng:

*"Rồi ngày và tháng cũng qua đi như chưa bao giờ có thật
Anh còn gì trong nắm tay xuôi?
Tuổi và năm cũng trôi về nẻo khuất
Nỗi nhớ trong Em rồi cũng phai phôi
Mặt trời chiều nay vẫn đây
Hỏi thăm bóng cũ ta đâu
Vầng nguyệt đêm nay vẫn vậy
Còn không hai bóng chung đâu?
Ngày và tháng cũng qua đi như chưa bao giờ có thật
Hăm bốn giờ qua có nghĩa gì chẳng?
Giây và phút cũng theo nhau đuổi bắt
Đông sẽ tàn và Xuân lại sang Xuân
Ngày lênh đênh và tháng cũng lênh đênh
Kỷ niệm cũ sẽ chôn vùi đáy mộ.
Em chưa về cỏ dại vẫn vây quanh
Ôm hữu hạn ta xuôi miền ảo tưởng
Ngắn ngơ tim, tìm mãi, ngắn ngơ thôi
Ta hiện diện nào hay vô sắc tướng
Mây chiều bay, chìm nỗi cuối chân trời"*

Hình như, thơ ngân vang những rung cảm, những sợi dây căng lên từ miền cảm xúc. Tôi muốn hỏi tự mình: Đây có phải bài thơ hay? Và, hình như có một người cũng cảm được từ ngôn ngữ và vần điệu ấy để mượn những cung bậc âm thanh phổ nhạc bài thơ...

Có những bài thơ sống mãi với quê hương, những bài thơ của Tế Hanh, Bàng bá Lân, Anh Thơ, Thanh Tịnh,... Tôi nhớ đã đọc những bài thơ ấy cách nay mấy chục năm đến bây giờ vẫn còn in trong óc từng câu từng chữ và cả nỗi nao nao trong tâm, trong trí. Những bài học thuộc lòng của tuổi thơ ấu nào thật xa mà cũng thật gần gũi. Bây giờ, đọc bài thơ "Về Làng Cũ" của Hoàng Song Liêm, tôi lại còn nguyên cảm xúc cũ:

"Ôi nhớ quá bừng lên từng tuổi dại
Như gã tiểu phu tìm trầm ngâm ngải
Tôi trở về như một khách hành hương
Tôi chất chiu từng mảnh vỡ thiên đường
Thành chuỗi ngọc tuổi
hồn nhiên sắc biếc
Tiếng cu gáy vườn xưa ngày tiễn biệt
Lời chim sâu riu rít ngọn tre già
Bên ao đình còn đó gốc đa xưa
Chùm khế ngọt giậu
mướt vàng xóm giếng
Mảnh sân công qua mấy mùa dâu biển
Gót chân về mòn vệt gót phiêu du
Cội soạn già, hàng cau biếc non tơ
Ôi nhớ quá hắt hiu chiều ngõ trúc
Con chuồn chuồn còn đậu đó ngu ngơ
Trái sấu xanh thuở đầu đời đi học
Vị trên môi còn chát chát chua chua..."

Nhà văn Thế Phong đã nổi tiếng từ trước khi gia nhập vào quân chủng Không Quân cũng là một vóc dáng lạ của văn học. Ông đã viết những tác phẩm như Nửa Đường Đi Xuống, Thế Phong, Nhà Văn, Tác Phẩm, Cuộc Đời... với giọng văn khác thường đã kể lại những bất toàn của chính bản thân mình bằng một giọng văn thật tự nhiên và tương tự như thể với những người ông biết hoặc có liên hệ. Ông chủ trương nhà xuất bản Đại Nam Văn Hiến và cũng là một thi sĩ có lối suy nghĩ khác thường và là người phê phán chiến tranh bằng thi ca. Gần đây ông viết Hồi ký Ngoài Văn Chương có đề cập đến nhiều khuôn mặt quen thuộc của Không Quân. Một điều đáng tiếc là ông nêu ra quá nhiều những dữ kiện không đẹp hay đã có những nhận xét không được trong sáng lắm về nhân vật này, tác phẩm nọ. Viết hồi ký, có lẽ là dịp để cho ông giải bày ra tất cả những ám ức về cuộc đời mình nên người đọc chỉ thấy nhiều những nét bi quan hơn là lạc quan của văn chương.

Nhà văn Võ Ý cựu Tr/Tá Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 118 Bắc Đầu Pleiku

Trong khuôn khổ của một bài tạp ghi, tôi không thể nào viết đầy đủ về những khuôn mặt văn chương của Không Quân. Có lẽ, tôi phải cố gắng để tiếp tục viết về Kiên Thêm, Phan Lạc Giang Đông, Trần Ngọc Tự, Đỗ Quốc Anh Thư, Đào Vũ Anh Hùng, Hoàng Khai Nhan, Đào Quang Bình, Trường Sơn Lê Xuân Nhị, Võ Ý, Lê Bá Định... trong một bài kế tiếp nếu có cơ hội...

Không Quân Việt Nam Cộng Hòa có rất nhiều nghệ sĩ, ở tất cả các bộ môn. Như về nhạc có Ngô Mạnh Thu, Nguyễn Trung Cang... hội họa có Ngy cao Uyên, Cao Bá Minh... làm thơ làm văn chuyên nghiệp hoặc tài tử thì vô số. Tôi cũng là một Không Quân nên khi viết những trang chữ này trong lòng cũng lây thắm cái hãnh diện của một người được chia sẻ... và tôi nghĩ tiếp, có lẽ tinh hoa của dân tộc đã đổ vào quân đội chẳng nên mới có những sự kiện tốt đẹp này?

Nguyễn Mạnh Trinh